**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**---\*\*\*---**

**Socialist Republic of Vietnam**

**Independence – Freedom - Happiness**

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG**

**PROCESSING CONTRACT**

Căn cứ theo:

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Căn cứ vào các Quy định của nhà nước về việc ký kết và thực hiện hợp đồng; Căn cứ nhu cầu của hai bên.

Pursuant to:

Pursuant to the 2015 Civil Code of the Socialist Republic of Vietnam;

Pursuant to the State's regulations on the signing and performance of contracts;

The demand and capacity of both parties.

Hôm nay, ngày ….. tháng … năm … tại … Chúng tôi gồm: ….

To date, on [ date/month/year], at …We include: …

BÊN A (BÊN GIAO GIA CÔNG): CÔNG TY TNHH …Địa chỉ:

Điện thoại:                                              FAX:

Đại diện:

Chức vụ:

MST:

Party A:

- Name of enterprise:

- Address:

- Tel:

- Fax:

- Banker:

- Account No:

- Representative:

Position: Director

BÊN B (BÊN NHẬN GIA CÔNG): CÔNG TY TNHH …

Địa chỉ:

Điện thoại: - FAX:

Đại diện - Chức vụ:

MST:

Party B:

- Name of enterprise:

- Address:

- Tel:

- Fax:

- Banker:

- Account No:

- Representative: Position: President

Sau khi bàn bạc, hai bên nhất trí ký hợp đồng gia công hàng …… với các điều khoản sau: (After the discussion, two parties have reached a consensus to sign ….. contract in terms of export garment with the following terms):

**ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH CỦA HỢP ĐỒNG**

**ARTICLE 1: PURPOSE OF CONTRACT**

Bên A cung cấp tất cả nguyên phụ liệu cùng với tài liệu kỹ thuật có liên quan, và bên B tổ chức sản xuất để đạt được những yêu cầu của bên A về mặt số lượng, chất lượng và giao hàng

(Party A shall be responsible for providing all materials together with relevant technical documents. Party B shall set a plan for manufacturing in order to meet the requirements of quantity, quality and delivery time as given by Party A.)

Bên B đảm bảo năng lực cần thiết để triển khai sản xuất với nguyên phụ liệu và các điều kiện kỹ thuật được bên B cung cấp nhằm đạt được số lượng, chất lượng và ngày giao hàng. (Party B shall assure the essential capacity for manufacturing; materials and accessories as well as technical conditions provided by Party B in order to obtain the quantity, quality and delivery time as required)

ĐIỀU 2: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

ARTICLE 2: COMMODITY, QUANTITY, TARIFF

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số  (No) | Nguyên liệu  Materials | Số lượng  Đơn vị  Giá  Quantity  tính  Price  Unit |
|  |  |  |

Tổng cộng: …… Đô la Mỹ

Total: US Dollar …. only

Giá Xử lý trên đã bao gồm: chi phí Giấy phép xuất bản, dịch thuật (Nếu có), tài liệu, in ấn, hoàn thiện, đóng gói, xếp dỡ, vận chuyển nội địa từ kho đến cảng khởi hành, thủ tục hải quan và các liên quan khác.

(The above Processing price included: costs of Publishing License, translation (If any), materials, printing, finishing, packing, loading and unloading, inland transport from warehouse to port of departure, customs clearance, and other relatedness.) ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT

ARTICLE 3: TECHNICAL CONDITIONS

Bên A cung cấp cho bên B tất cả tài liệu kỹ thuật 10 ngày trước khi nguyên phụ liệu về . (Party A shall provide party B with all technical materials, original form, ratio of size and color palette 10 days before receiving the materials)

Định mức của nguyên liệu và phụ liệu sẽ được tính dựa trên định mức được hai bên thống nhất.

(Norm of materials and accessories shall be calculated in compliance with that agreed by two parties)

Chất lượng sản phẩm sẽ dựa trên nguyên phụ liệu được bên A cung cấp và mẫu duyệt được xác nhận giữa hai bên trước khi vào chuyền.

(Quality of products shall depend on accessories provided by Party A and approval sample confirmed by both parties prior to being put into production)

ĐIỀU 4: NGUYÊN PHỤ LIỆU

ARTICLE 4: MATERIALS AND ACCESSORIES

Bên A cung cấp toàn bộ nguyên liệu, phụ liệu đến tận cơ sở của Bên B

(Party A shall provide all materials and enclosed accessories to Party B)

Nguyên liệu và phụ liệu do bên thuê gia công cung ứng như sau:

(Materials provided by outsourcer or domestically are regulated as below)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số  (No) | Nguyên liệu  Materials | Số lượng / Đơn vị tính / Giá  Quantity /Unit / price |
|  |  |  |

Bên A phải gửi chứng từ nhập nguyên phụ liệu cho bên B ít nhất 4 ngày trước khi hàng về tại Văn phòng bên B. Số lượng và mô tả hàng hóa phải được hiển thị đúng và rõ ràng trên vận đơn đường biển và các chứng từ khác.

(Material and accessories-import documents must be sent to party B by party A not exceeding or at least 04 days before the shipment arrives in Hai Phong /Ho Chi Minh City or Noi Bai International Airport. The quantity and description of goods must be precisely, clearly noted on sea waybills and other documents

Bên B chịu trách nhiệm hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết

(Party B shall be responsible for accomplishing all essential procedures).

Bên B phải chịu trách nhiệm bảo quản nguyên vật liệu, phụ liệu từ khi nhận về đến khi giao thành phẩm cho bên A.

(Party B shall be responsible for preservation from receipt period until delivery period in terms of finished commodity sent back to Party A)

Bên B nhận nguyên phụ liệu và thành phẩm, bên B gia công phải được chứa trong kho an toàn tránh những thiệt hại về hỏa hoạn, nước và mất cắp từ khi nhận nguyên phụ liệu đến khi giao thành phẩm cho bên A. Nếu bên B làm hư hỏng, bất kỳ nguyên vật liệu, phụ kiện nào, thì bên B sẽ phải chịu bồi thường bằng toàn bộ giá trị của chính nguyên vật liệu, phụ liệu đó.

(For materials, accessories received from Party A and finished products outsourced by Party B, Party B must keep in secure storage in order to avoid the damage caused by fire, water and theft from receipt period until delivery period of finished products to Party A. If Part B damaging any material, or accessory, Party B will bear full compensation by the value of raw materials)

Bên A sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc cung cấp nguyên phụ liệu trong điều kiện chất lượng và số lượng tốt cho việc sản xuất. Nếu có bất kỳ sự sai khác về số lượng và chất lượng được phát hiện ảnh hưởng đến sản xuất và gây tổn thất do bên B thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bên B sẽ phải chịu số tiền phạt là 50% tổng giá trị hợp đồng gia công này tương đương với 40.000 USD .

(Party A shall take full responsibility for the providing materials and accessories which meet the conditions of good quality and quantity. If there are any differences detected in number and quality which affect production and cause the damage, party B must be wholly

responsible. And Part B will be subject to fines of 50% of the total value of this contract is equivalent to $ 40,000)

Bên B phải hoàn trả 100% số lượng hàng do bên A cung cấp chịu bồi thường bằng toàn bộ giá trị của nguyên vật liệu, phụ liệu đó.

(Party B must repay 100% of the goods supplied by Party A. In the case of Party B non refund 100% of the volume of supply of Party A, Party B will bear full compensation by the value of raw materials).

Trong trường hợp có bất cứ sự chậm trễ nào trong việc nhận nguyên phụ liệu hoặc bất cứ vấn đề về nguyên phụ liệu, thì ngày giao hàng cuối cùng sẽ dời lại và được xác nhận lại sau khi thảo luận

(Where there is any delay in receiving materials, accessories or any related problems, the final delivery date shall be re-scheduled and confirmed after the discussion).

ĐIỀU 5: KIỂM HÀNG

ARTICLE 5: COMMODITY INSPECTION

Bên A hoặc người đại diện của bên A sẽ kiểm tra nguyên phụ liệu ngay khi chúng về kho bên B cũng như kiểm tra hàng thành phẩm trước khi xuất hàng.

(Party A or the representative of Party A shall check materials and accessories right after they arrive in Party B’s storage as well as finished goods before the stock-out for delivery).

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG

ARTICLE 6: DELIVERY METHOD

Bên A sẽ chịu trách nhiệm khai báo Hải Quan Việt Nam để nhập khẩu NPL và xuất khẩu thành phẩm.

(Party A will take responsibility to declare Vietnam’s customs to import materials and export finished products.)

Bên B giao thành phẩm nguyên đai kiện cho Bên A tại kho Bên A hoặc tại cảng do Bên A chỉ định

(Party B delivers finished products with good conditions for Party A at the warehouse or port that Party A nominates).

Bên B phải thông báo cho bên A tất cả những thông tin về việc xuất hàng 4 ngày trước khi tàu chạy.

(Party B shall notify Party A all information about the commodity delivery 04 days before the ship departs).

Tổng số tiền nguyên phụ liệu được hiển thị trong chứng từ xuất hàng

(The total amount of materials and accessories is displayed on shipping documents). Trong vòng 10 ngày sau khi xuất đơn hàng cuối cùng, bên B phải hoàn tất bảng cân đối nguyên phụ liệu. Số nguyên phụ liệu còn lại sẽ được tái xuất cho lần gia công tiếp theo và lưu kho tại bên B hoặc được phép rời khỏi Việt Nam theo đúng pháp luật.

(Within 10 days after the final shipment is delivered, party B must have the balance sheet of materials and accessories accomplished. The remaining number shall be re-produced for the next outsourcing time and kept in Party B storage; or be allowed to be exported out of Vietnam in accordance with legal regulation).

ĐIỀU 7: CHỨNG TỪ XUẤT HÀNG

ARTICLE 7: SHIPPING DOCUMENT

Bên B phải gửi bộ chứng từ xuất hàng (được ghi chi tiết ở dưới đây) cho bên A trong vòng 7 ngày kể từ ngày tàu chạy.

(Party B must be accountable for sending shipping documents (as noted specifically below) to Party A within 7 days after the period of the ship’s departure)

Chứng từ xuất khẩu bao gồm:

(Export documents contain):

Hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng thương mại đã ký (Theo từng lô hàng). (Signed commercial invoice)

Chi tiết đóng gói.

(Detailed packaging)

Bảng kê định mức nguyên phụ liệu

(Norm of materials and accessories list)

Sản phẩm mẫu

(Samples)

Packing list giao hàng

(Packing list)

Bên B giao thành phẩm đúng thời hạn theo thỏa thuận giữa hai bên, nếu chậm trễ thì phải chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do việc giao hàng trễ gây ra, kể cả chi phí xuất hàng bằng máy bay (nếu khách hàng của Bên A yêu cầu). Ngược lại, nếu việc giao nguyên phụ liệu và các điều kiện để triển khai sản xuất của bên A không đồng bộ, chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của Bên B thì hai Bên sẽ đàm phán lại ngày giao hàng.

(Party B will deliver finished goods on time in agreement. In case late, Party B will be responsible for incurred costs, even though ships by air (if customer requests). On the contrary, if Party A is late for delivering materials and conditions to deploy products are non synchronous, short of quantity, late to affect rate of process of Party B, two Parties will negotiate delivery date again).

ĐIỀU 8: THANH LÝ NGUYÊN PHỤ LIỆU

ARTICLE 8: MATERIALS LIQUIDATION

Trong vòng từ 3 ngày sau khi xuất hàng, căn cứ vào định mức sản xuất mà hai Bên đã thống nhất, căn cứ vào số lượng xuất thực tế (kể cả số lượng xuất mẫu), Bên B có trách nhiệm lập bảng thanh lý nguyên phụ liệu và đưa cho Bên A kiểm tra.

(Within 3 days after garments exported, basic on consumption that two Parties were agreed, basic on actual quantity (including sample), Party B has responsibility to send liquidation of material sheet to Party A for checking)

Sau khi Bên A ký bảng thanh lý nguyên phụ liệu, trong vòng 07 ngày Bên B phải giao trả toàn bộ nguyên phụ liệu thừa cho Bên A dựa theo bảng thanh lý nguyên phụ liệu đã có xác nhận của hai Bên. Việc giao nhận NPL thừa phải được lập thành văn bản có xác nhận của đại diện của hai Bên. Nếu Bên B giữ lại số NPL mà không xuất trả thì Bên A có quyền giữ lại số tiền tương ứng với đơn giá nhập khẩu và thuế.

(After Party A signs the liquidation of the material sheet, Party B will return all the balance materials to Party A within 07 days. The return will be made in writing and certified by both Parties. If Party B keeps and doesn't return, Party A will keep processing costs).

 ĐIỀU 9: THANH TOÁN

ARTICLE 9: PAYMENT

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiền gia công sau khi xuất hàng trong vòng từ 7 – 10 ngày, Bên B đã giao hàng và thanh lý NPL đầy đủ cho Bên A (căn cứ theo đơn giá trên HĐGC và số lượng trên Packing List của mỗi đợt xuất hàng cụ thể). Sau khi xuất hàng, hai Bên sẽ đối chiếu công nợ dựa vào trị giá của số lượng thực tế trên hóa đơn để thanh toán.

(Party A pays a processing amount after exporting from the factory within 7 - 10 days, full delivery and return the excess materials from Party B to Party A (based on unit price on this contract and quantity on packing list). After exporting the goods, two Parties will compare the debit base on the amount on invoice).

Bên A sẽ thanh toán bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản

(Party A shall pay for Company Khai Hoang Gia via bank transfer to …) Bộ chứng từ thanh toán gồm

Documents for payment:

02 bản thanh lý nguyên phụ liệu có chữ ký của hai Bên

Two liquidation of materials sheets with signatures of both Parties

04 bản thanh lý hợp đồng có chữ ký của hai Bên

Four liquidation of this contract sheets with signatures of both Parties

Biên bản kiểm final

Inspection report

Bên B chịu chi phí vận chuyển nguyên phụ liệu và thành phẩm từ kho Bên A đến kho Bên B (hoặc đến nơi theo chỉ định của Bên A) và ngược lại. Bốc xếp kho đầu bên nào bên đó chịu. Party B will pay a fee for transport material and accessory and finished goods from Party A’s warehouse to Party B’s warehouse (or to the place of Party A nominated) and contrary. Loading and uploading fee will be paid by each.

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ARTICLE 10: RESPONSIBILITY FOR BREACH OF CONTRACT

Vi phạm về chất lượng: Đối với những hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng Bên A, Bên B sẽ chịu trách nhiệm:

(Quality violations: With the bug garments, Party B will be responsible for): Sửa chữa nếu lỗi hàng hóa có thể khắc phục được; hoặc

Repair if the bug is able to be fixed; or

Bồi thường giá trị nguyên phụ liệu và các chi phí liên quan nếu lỗi hàng hóa không thể hoặc không có khả năng sửa chữa, khắc phục. Số lượng hàng hóa không đảm bảo chất lượng này sẽ do Bên A bảo quản và xử lý.

(Compensation for the value of materials and related cost if the bug can not or does not have the ability to repair and remedy. Party A will store and handle the bug garments. Vi phạm về số lượng: Nếu số lượng không đảm bảo thì Bên B phải bồi thường cho Bên A trị giá của đơn hàng giá FOB.

(Quantity violations: If the quantity is not enough as required, Party B must pay the amount of order (follow the FOB price) to Party A).

Không thực hiện hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ: Nếu Bên B không thực hiện hợp đồng đã ký hoặc thực hiện không đầy đủ, phạt vi phạm 50% giá trị hợp đồng bị vi phạm. (None performance or incomplete performance: If Party B fails to perform the signed contract or incomplete performs, a 50% penalty for breach of violated value will be applied).

Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bên A chịu trách nhiệm bồi thường lãi suất phần nghĩa vụ vi phạm theo tỷ lệ lãi suất huy động vốn của ngân hàng.

(Payment violation: Party A will be responsible for the interest of the violated amount under the rate of Vietnam’s bank).

ĐIỀU 11: NHÃN HIỆU

ARTICLE 11: BRAND

Bên B sản xuất theo nhãn hàng thuê gia công lại của bên A

(Party B processing brands as Party A requests and Party A shall be absolutely responsible for the legal issues related to brands (if any in the importing country) already-used in this contract).

Hàng hóa được gia công tại Việt Nam mang xuất xứ “MADE IN VIET NAM” (Goods are produced in Viet Nam and originated as “MADE IN VIET NAM”)

ĐIỀU 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

ARTICLE 12: DURATION

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi hai Bên lập biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A có trách nhiệm tổ chức họp và lập biên bản thanh lý trong vòng 07 ngày kể từ ngày có biên bản kiểm hàng cuối cùng (QC Final) của khách hàng Bên A và biên bản giao trả nguyên phụ liệu thừa.

(This contract comes into effect from the day of signing and terminates when two Parties make a sheet of contract liquidation. Party A is responsible for organizing the meeting and making a written sheet of contract liquidation within 07 days from the date of last inspection report (Final QC) of Party A’s client and delivered sheet of excess materials).

ĐIỀU 13: CÁC CAM KẾT

ARTICLE 13: UNDERTAKING

Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các khoản đã ký kết trong hợp đồng này. Nếu tranh chấp xảy ra không thỏa thuận được, mỗi Bên có quyền đưa tranh chấp này ra khiếu kiện tại tòa án. Quyết định của tòa là phán quyết sau cùng buộc các bên phải thi hành. Toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh tại tòa các Bên chịu theo tỷ lệ lỗi.

(Two Parties have to perform this contract strictly. If any dispute occurs that can’t be negotiated, each Party will lodge a complaint at Ho Chi Minh City Court to solve, the decision of the court is final. Cost will be paid by Parties under the rate of fault). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, hai Bên gặp nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Mọi sự thay đổi đều được sự đồng ý của hai Bên bằng văn bản. (During the implementation of this contract, if there is any difficulty, two Parties will meet to solve it. All amendments, editions or rectifications to this Contract shall come into effect when Parties agree by writing and certify).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng (hợp đồng còn hiệu lực) đến khi kết thúc hợp đồng, trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng, Bên B không được liên lạc và làm việc trực tiếp với khách hàng của Bên A. Nếu Bên B vi phạm, Bên A sẽ kiện Bên B ra tòa án Việt Nam. (During the implementation of this contract (Duration) and 01 year after contract termination date, Party B shall not contact or work directly with Party A’s Customer. In case of need, litigation will be made by Party B at Vietnam’s Court to protect its benefit). Mọi bổ sung hoặc chỉnh sửa hoặc phụ kiện của hợp đồng này sẽ có giá trị chỉ khi đồng ý bằng văn bản đã được ký giữa 2 bên.

(Any additional or modified information or accessories of this contract shall be valid only when they are agreed in writing and signed by both parties)

Hợp đồng này được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau. (This contract is made into 04 copies of the same value, each Party keeps 02 copies. In addition, it takes effect from the date of signing until the end of May 09nd, 2016.)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **(ký và đóng dấu)** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **(ký và đóng dấu)** |